
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT - CN TẠI HẢI PHÒNG

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-40
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016</i>	15-39
Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	40

020
CC
CC
AY
HÀ
DUY

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (Công ty mẹ) và Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng được chuyển từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3270 QĐ/UB ngày 20/12/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, theo hình thức bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp để thành lập Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0203000346 ngày 25 tháng 12 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 0200509429 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 9 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15:

Vốn điều lệ: 155.430.290.000 đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 15.543.029

Số cổ phần được quyền chào bán: 0

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà HTOWER II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng .

Điện thoại : (031) 3849 481/3845 553

Fax : (031) 3840 314

Email : ctxaydung3@hn.vnn.vn

Website : www.haco3.com.vn

Mã số thuế : 0 2 0 0 5 0 9 4 2 9

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu cống;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, hàng điện lạnh, đèn và bộ đèn điện;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết : Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm quầy bar);
- Điều hành tua du lịch;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết : Khám chữa bệnh;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập dự án; Tư vấn quản lý dự án;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Đại lý du lịch;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Bán buôn đồ uống có cồn;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giấy dếp, hàng ngũ kim, đồ dùng gia đình, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn đồ uống không có cồn;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết : Lắp dựng khung nhà tiền chế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết : Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và các vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết : Sản xuất khung nhà tiền chế;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà ở) ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Đào tạo tin học

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Tư vấn, thiết kế	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng Cáo, Kinh doanh địa ốc, xây dựng	50,96%
Công ty TNHH Du lịch Văn hóa ACS	Số 10 đường Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Hải Phòng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	50,96%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS – HP	35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh và cho thuê khu nhà ở, văn phòng, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ có liên quan	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước	Thi công xây lắp, xây dựng công trình, kinh doanh, mua bán đất, nhà, chợ	31%
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	5 Hồ Xuân Hương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Vận tải hành khách bằng taxi, cho thuê xe ô tô	48,4%
Công ty TNHH Thời Đại ACS	Số 168 Nguyễn Công Trứ, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng Cáo	25,9%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phạm Kỳ Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Đào Viết Trúc	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm từ ngày 03/01/2017
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên Hội đồng quản trị	
Ông Bùi Ngọc Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thiều Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị

Miễn nhiệm từ ngày 03/01/2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Trúc	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Bùi Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hải Phòng đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/TT/2014-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Kỳ Hưng
Ngày 28 tháng 3 năm 2017

CTCP * SM

CTNNH * PHONG

Số : 0812.02/2016/NVT-BCTC
Ngày : 28 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng và các công ty con (gọi chung là Công ty), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017 từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM
VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG**

Giám đốc



Kiểm toán viên

Lê Thị Ngọc Lan

GCNĐKHNTK số: 0165-2015-124-1

Đỗ Thị Hương Giang

GCNĐKHNTK số: 2322-2014-124-1

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

08 -06- 2017

Số chứng thực.....



**PHÓ CHỦ TỊCH
Đoàn Khánh Hải**

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.869.975.220	109.971.429.966
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	91.630.853.095	48.647.186.844
1. Tiền	111		8.721.125.014	8.457.298.057
2. Các khoản tương đương tiền	112		82.909.728.081	40.189.888.787
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2.129.795.068	2.437.639.692
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.242.252.840	2.846.045.340
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(182.457.772)	(478.405.648)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		70.000.000	70.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.262.258.570	54.540.064.560
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.827.957.884	12.867.205.101
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.502.791.445	1.951.849.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		264.696.587	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		100.000.000	100.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	28.377.569.491	44.148.249.646
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.779.006.556)	(5.506.489.306)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		968.249.719	979.249.719
IV. Hàng tồn kho	140		3.471.348.212	4.042.443.771
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.471.348.212	4.042.443.771
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		375.720.275	304.095.099
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		339.052.996	266.802.894
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		252.000	252.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		36.415.279	37.040.205
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

DANH SÁCH CHỨNG KIỆN
 SỐ: 12/2016
 NGÀY: 31/12/2016
 HẢI PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		363.566.561.481	363.073.487.216
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		92.657.268.740	53.473.234.790
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	92.632.430.414	53.440.563.128
<i>Nguyên giá</i>	222		129.107.392.791	87.544.294.012
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(36.474.962.377)	(34.103.730.884)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	24.838.326	32.671.662
<i>Nguyên giá</i>	228		150.530.000	150.530.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(125.691.674)	(117.858.338)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	89.178.436.572	98.961.753.863
<i>Nguyên giá</i>	231		145.910.956.526	145.910.956.526
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(56.732.519.954)	(46.949.202.663)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		40.149.105.946	84.026.495.135
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	40.149.105.946	84.026.495.135
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		135.888.313.189	119.325.967.188
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	106.131.484.483	89.566.474.982
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	36.864.901.500	36.867.565.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.14	(7.108.072.794)	(7.108.072.794)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.693.437.034	7.286.034.240
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.662.664.785	2.680.865.955
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		10.000.000	10.000.000
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	4.020.772.249	4.595.168.285
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		520.436.536.701	473.044.917.182

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		148.913.896.321	139.801.939.883
I. Nợ ngắn hạn	310		133.093.279.610	124.628.697.697
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	11.592.624.072	11.033.496.774
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	7.319.006.113	2.977.225.548
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	7.522.911.499	5.565.852.145
4. Phải trả người lao động	314		2.463.195.251	2.237.358.506
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	38.063.888.115	33.973.489.236
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	3.587.324.024	3.669.179.912
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	47.094.950.755	51.196.818.749
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.530.045.023	2.398.247.424
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	13.919.334.758	11.577.029.403
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.820.616.711	15.173.242.186
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.24	4.101.644.674	3.454.270.149
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.25	11.718.972.037	11.718.972.037
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		371.522.640.380	333.242.977.299
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	371.522.640.380	333.242.977.299
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		155.430.290.000	155.430.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		155.430.290.000	155.430.290.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		974.823	974.823
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.016.266.582	28.016.266.582
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		8.528.776.574	6.153.951.684
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		129.819.611.117	93.761.432.294
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		79.348.115.775	43.264.377.665
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.471.495.342	50.497.054.629
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		49.726.721.284	49.880.061.916
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		520.436.536.701	473.044.917.182

Người lập biểu

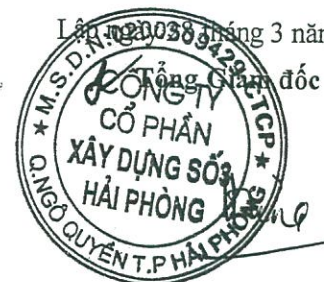


Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Lưu Thị Phương



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		153.076.294.024	117.342.471.672
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		52.353.053	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	153.023.940.971	117.342.471.672
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.654.058.294	86.158.126.012
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.369.882.677	31.184.345.660
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.463.721.900	2.655.861.216
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	279.810.508	(2.176.170.481)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		16.712.254.698	17.613.562.459
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	247.854.060	273.711.460
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.514.654.191	10.367.678.670
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.503.540.516	42.988.549.686
12. Thu nhập khác	31	VI.6	2.754.676.925	17.022.141.832
13. Chi phí khác	32	VI.7	1.190.618.461	262.329.467
14. Lợi nhuận khác	40		1.564.058.464	16.759.812.365
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.067.598.980	59.748.362.051
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	7.551.180.086	9.318.549.581
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		50.516.418.894	50.429.812.470
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		50.471.495.342	50.497.054.629
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		44.923.552	(67.242.159)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.986	3.078
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	58.067.598.980	59.748.362.051
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	15.005.019.673	13.035.654.940
- Các khoản dự phòng	03	(891.633.027)	(4.503.494.814)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.245.334	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.607.752.533)	(30.771.565.627)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	64.576.478.427	37.508.956.550
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(17.782.366.166)	1.337.295.820
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	571.095.559	6.500.390.872
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	6.410.440.256	30.859.076.100
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	945.951.068	1.579.073.936
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	603.792.500	(196.464.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.522.031.042)	(9.321.800.763)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.718.645.208)	(714.526.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.084.715.394	67.557.999.564
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(584.882.591)	(51.580.081.185)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	802.173.812	30.097.560.821
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(307.103.661)	(2.783.550.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.663.500	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.760.859.631	2.625.904.226
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20	2.672.710.201	(21.641.166.129)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Htower II, 195 Văn Cao, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	667.799.416	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	(672.757.156)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.771.514.500)	(29.826.958.450)	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(7.771.514.500)</i>	<i>(29.831.916.190)</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	42.986.911.585	16.079.917.236		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	48.647.186.844	32.567.269.608	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3.245.334)		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	91.630.853.095	48.647.186.844	

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Lưu Thị Phương

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2017



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Xây dựng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng.
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Mối liên hệ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng góp vốn 100%	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng góp vốn 50,96%	50,96%

- Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích thực tế</i>
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS - HP	35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chon Thành, huyện Chon Thành, tỉnh Bình Phước	31%

- Công ty phát sinh lợi ích gián tiếp không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Mối liên hệ</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích gián tiếp</i>
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam góp vốn trực tiếp	95%	48,4%

Lý do không hợp nhất: Công ty Kinh doanh vận chuyển Hành khách Hải Phòng đã dừng hoạt động từ năm 2009 tuy nhiên vẫn chưa đóng mã số thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm (với khoản đầu tư vào Công ty con).

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kê toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 16 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 08 năm
Tài sản cố định vô hình	03 – 09 năm

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính: Là giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 9 năm.

Bản quyền, Bằng sáng chế: Là nguyên giá của quyền sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Quyền sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

10. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 25 năm, phù hợp với các quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. **Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để khấu trừ.

SỐ
/ 01
TY
/ 01
CÁN
/ 1 V
HẢI
P. H
/ A
TY
/ N
SỐ
/ NG
HAI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	157.803.780	138.403.661
Tiền gửi ngân hàng	8.563.321.234	8.318.894.396
Các khoản tương đương tiền	82.909.728.081	40.189.888.787
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>82.909.728.081</u>	<u>40.189.888.787</u>
Cộng	<u>91.630.853.095</u>	<u>48.647.186.844</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán kinh doanh	2.242.252.840	2.846.045.340
Cổ phiếu (*)	2.242.252.840	2.846.045.340
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(**)	(182.457.772)	(478.405.648)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	70.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	70.000.000	70.000.000
Cộng	<u>2.129.795.068</u>	<u>2.437.639.692</u>

(*) Trong số Cổ phiếu Công ty đang nắm giữ có Cổ phiếu Công ty cổ phần khai khoáng và cơ khí hữu nghị Vĩnh Sinh (Mã MAX) với giá gốc là 234.630.000 VND đã tạm ngừng giao dịch từ ngày 23 tháng 6 năm 2015. Nguyên nhân là do Công ty cổ phần khai khoáng và cơ khí hữu nghị Vĩnh Sinh bị hủy niêm yết ngày 23 tháng 6 năm 2015.

(**) Tình hình biến động Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(478.405.648)	(375.566.980)
Trích lập dự phòng bổ sung	(182.457.772)	(348.486.768)
Hoàn nhập dự phòng	478.405.648	245.648.100
Số cuối năm	<u>(182.457.772)</u>	<u>(478.405.648)</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Yen of London	1.213.101.899	-
Làng Quốc tế Hường Dương	15.881.420.098	-
Nhà ở Khu biệt thự An Phú	1.915.743.350	1.915.743.350
Công ty TNHH Công nghệ máy văn phòng Kyocera Việt nam	707.521.691	629.680.141
Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	406.187.975	330.501.337
Công ty TNHH IML Technology Việt nam	112.931.786	72.834.366
Công ty TNHH Quảng cáo TST	391.044.084	391.044.084
Công ty TNHH Xây dựng TM Thành Ngọc	118.894.875	99.011.825
Công ty TNHH Heesung Electronics VN	323.615.414	-
Các đối tượng khác	11.757.496.712	9.428.389.998
Cộng	<u>32.827.957.884</u>	<u>12.867.205.101</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty xây dựng dịch vụ Ngô Quyền	241.331.000	241.331.000
Yellowstone Consultants Pty LTD	-	892.578.375
Công ty TNHH Việt Hà	300.000.000	150.000.000
Công ty TNHH TM Đan Việt	600.000.000	11.601.377
Công ty CP vật liệu điện Thủy Hùng	58.279.650	-
Các đối tượng khác	1.303.180.795	656.338.648
Cộng	<u>2.502.791.445</u>	<u>1.951.849.400</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	18.031.445.979	24.746.665.318
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	3.408.360.199	13.944.842.926
Phải thu cơ quan bảo hiểm	114.525.471	123.783.964
Phải thu ngắn hạn khác	6.823.237.842	5.332.957.438
Cộng	<u>28.377.569.491</u>	<u>44.148.249.646</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	(5.506.489.306)	(5.248.964.996)
Trích lập dự phòng bổ sung	(272.517.250)	(257.524.310)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>(5.779.006.556)</u>	<u>(5.506.489.306)</u>

*Chi tiết dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1***7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	627.452.190	624.860.592
Công cụ, dụng cụ	34.783.254	40.330.304
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.303.270.275	2.542.536.238
Thành phẩm	11.460.235	7.849.984
Hàng hóa	494.382.258	826.866.653
Cộng	<u>3.471.348.212</u>	<u>4.042.443.771</u>



11/11/2016
 11/11/2016

ÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

ÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

họ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

án thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	68.434.858.909	8.904.463.619	2.994.661.013	703.715.509	6.506.594.962	87.544.294.012
Tăng trong năm do mua mới	-	220.000.000	838.123.636			1.058.123.636
XDCB hoàn thành					43.404.148.144	43.404.148.144
Giảm do thanh lý	(477.667.603)	(1.024.537.902)	(933.007.922)		(463.959.574)	(2.899.173.001)
Giảm khác						
Số cuối năm	67.957.191.306	8.099.925.717	2.899.776.727	703.715.509	49.446.783.532	129.107.392.791
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	19.220.475.350	7.669.723.021	1.588.992.276	600.923.999	5.023.616.238	34.103.730.884
Tăng do khấu hao trong năm	1.296.844.803	464.249.549	370.398.987	27.630.877	3.054.742.830	5.213.867.046
Giảm do thanh lý	(477.667.603)	(1.022.822.269)	(933.007.922)	-	(409.137.759)	(2.842.635.553)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	20.039.652.550	7.111.150.301	1.026.383.341	628.554.876	7.669.221.309	36.474.962.377
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	49.214.383.559	1.234.740.598	1.405.668.737	102.791.510	1.482.978.724	53.440.563.128
Số cuối năm	47.917.538.756	988.775.416	1.873.393.386	75.160.633	41.777.562.223	92.632.430.414

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>TSCĐ vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	42.930.000	74.000.000	33.600.000	150.530.000
Mua mới					
Giảm khác					
Số cuối năm	-	42.930.000	74.000.000	33.600.000	150.530.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	41.737.500	42.520.838	33.600.000	117.858.338
Khấu hao trong năm	-		7.833.336		7.833.336
Giảm khác					
Số cuối năm	-	41.737.500	50.354.174	33.600.000	125.691.674
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	1.192.500	31.479.162	-	32.671.662
Số cuối năm	-	1.192.500	23.645.826	-	24.838.326

10. Bất động sản đầu tư

Là nhà cửa vật kiến trúc được trình bày như sau:

	<u>Nhà hợp khối Lô S</u>	<u>Chung cư 195 Văn Cao</u>	<u>Chung cư 197 Văn Cao</u>	<u>BDS tại Công ty con</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.896.000.038	37.535.450.158	84.236.595.311	242.911.019	145.910.956.526
Mua mới					
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					
Số cuối năm	23.896.000.038	37.535.450.158	84.236.595.311	242.911.019	145.910.956.526
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.774.729.198	18.524.531.408	26.418.430.051	231.510.006	46.949.200.663
Khấu hao trong năm	2.393.931.810	1.635.483.110	5.752.022.771	1.881.600	9.783.319.291
Số cuối năm	4.168.661.008	20.160.014.518	32.170.452.822	233.391.606	56.732.519.954
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	22.121.270.840	19.010.918.750	57.818.165.260	11.401.013	98.961.755.863
Số cuối năm	19.727.339.030	17.375.435.640	52.066.142.489	9.519.413	89.178.436.572

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển tăng Bất động sản đầu tư	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
	Số đầu năm				
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>84.026.495.135</i>	<i>2.459.769.654</i>	<i>43.404.148.144</i>	<i>2.933.010.699</i>	<i>40.149.105.946</i>
Cải tạo chung cư lô Q	20.722.369	-	-	-	20.722.369
Dự án 50 Đinh Tiên Hoàng tại Văn Phòng	12.145.215.487	1.356.000.000	-	-	13.501.215.487
Hạ tầng giai đoạn 1 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	46.237.158.843	100.000.000	43.404.148.144	2.933.010.699	-
Hạ tầng giai đoạn 2 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	16.041.778.330	43.153.090	-	-	16.084.931.420
Hạ tầng giai đoạn 3 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	9.581.620.106	960.616.564	-	-	10.542.236.670
Cộng	84.026.495.135	2.459.769.654	43.404.148.144	2.933.010.699	40.149.105.946

12. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Liên doanh Làng quốc tế Hướng Dương GS-HP	73.561.585.474	-	56.519.784.479	-
Công ty Cổ phần Thành Hưng	14.881.436.913	-	15.358.228.407	-
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng (*)	17.688.462.096	7.006.583.994	17.688.462.096	7.006.583.994
Cộng	106.131.484.483	7.006.583.994	89.566.474.982	7.006.583.994

(*): Công ty Kinh doanh vận chuyển Hành khách Hải Phòng đã dừng hoạt động từ năm 2009 tuy nhiên vẫn chưa đóng mã số thuế

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	7.280.276.500	101.488.800	7.282.940.000	101.488.800
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	29.584.625.000	-	29.584.625.000	-
Cộng	36.864.901.500	101.488.800	36.867.565.000	101.488.800

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn
Chi tiết xem tại thuyết minh V.12; V.13.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.062.774.888	2.284.589.359
Chi phí trả trước dài hạn khác	599.889.897	396.276.596
Cộng	<u>1.662.664.785</u>	<u>2.680.865.955</u>

16. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty Cổ phần ACS Việt Nam (Công ty con). Thời gian phân bổ lợi thế thương mại là 10 năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.595.168.285	5.169.564.321
Tăng trong năm		
Phân bổ trong năm	(574.396.036)	(574.396.036)
Số cuối năm	<u>4.020.772.249</u>	<u>4.595.168.285</u>

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Full house	-	1.109.605.312
Công ty XD dịch vụ ngô Quyền	3.643.025.335	5.716.442.295
Công ty TNHH Đông Nam	145.426.122	-
Công ty TNHH không gian xanh Toàn Cầu	233.358.717	-
Phải trả các đối tượng khác	7.570.813.898	4.207.449.167
Cộng	<u>11.592.624.072</u>	<u>11.033.496.774</u>

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Làng Quốc tế Hường Dương	2.732.922.329	-
Công ty TNHH Yen of London	-	1.762.576.998
Công ty SHK	140.158.900	-
Nhà ở đường Văn Cao	3.195.962.317	-
Các đối tượng khác	1.249.962.567	1.214.648.550
Cộng	<u>7.319.006.113</u>	<u>2.977.225.548</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.910.944.200	489.121.577
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.218.461	7.690.070
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.541.730.325	4.422.730.156
Thuế thu nhập cá nhân	630.988	577.922.817
Các loại thuế khác	32.594.062	32.594.062
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	35.793.463	35.793.463
Cộng	<u>7.522.911.499</u>	<u>5.565.852.145</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí công trình xây dựng	34.321.100.605	31.506.688.173
Chi phí lãi vay	1.692.033.055	1.692.033.055
Phải trả khác	2.050.754.455	774.768.008
Cộng	<u>38.063.888.115</u>	<u>33.973.489.236</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu ghi nhận trước cho thuê nhà	333.709.098	340.963.642
Doanh thu nhận trước về thực hiện quảng cáo	3.253.614.926	3.328.216.270
Cộng	<u>3.587.324.024</u>	<u>3.669.179.912</u>

22. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	49.638.749	49.638.749
Kinh phí công đoàn	356.150.460	326.640.896
Bảo hiểm xã hội	177.953.255	171.864.755
Bảo hiểm y tế	46.782.240	24.786.547
Phải trả về cổ phần hóa	13.236.584	-
Phải trả Ngân sách nhà nước cấp cho Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Hội chợ triển lãm Thương mại - Văn hóa Hải Phòng	40.023.429.000	40.023.429.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.427.760.467	10.600.458.892
Cộng	<u>47.094.950.755</u>	<u>51.196.818.799</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.350.984.946	5.448.551.418
Quỹ phúc lợi	3.954.383.497	3.206.091.510
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	3.613.966.315	2.922.386.315
Cộng	<u>13.919.334.758</u>	<u>11.577.029.433</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

25. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Kinh doanh Vận chuyển Hành khách		
Hải Phòng	11.218.972.037	11.218.972.037
Công ty Xây dựng và Dịch vụ Ngô Quyền	500.000.000	500.000.000
Cộng	<u>11.718.972.037</u>	<u>11.718.972.037</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng
 ÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

họ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
 án thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	4.601.990.124	80.903.085.700	49.967.304.075	318.919.911.304	
Ợi nhuận trong năm	-	-	-	-	50.497.054.629	(67.242.159)	50.429.812.470	
lưu lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	(20.000.000)	(20.000.000)	
trích lập các quỹ năm	-	-	-	-	-	-	-	
15	-	-	-	-	1.551.961.560	(4.205.815.828)	(2.653.854.268)	
hĩa cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(34.194.663.800)	(34.194.663.800)	
àng do hợp nhất	-	-	-	-	761.771.593	-	761.771.593	
Số dư cuối năm trước	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	-	6.153.951.684	49.880.061.916	333.242.977.299	
Số đầu năm nay	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	-	6.153.951.684	49.880.061.916	333.242.977.299	
Ợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	44.923.552	50.516.418.894	
trích lập các quỹ trong năm 2016	-	-	-	-	-	-	-	
hĩa cổ tức năm nay	-	-	-	-	2.374.824.890	(6.435.775.453)	(4.060.950.563)	
àng do hợp nhất	-	-	-	-	-	(7.771.514.500)	(7.771.514.500)	
Số dư cuối năm nay	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	-	8.528.776.574	49.726.721.284	371.522.640.380	

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	155.430.290.000	155.430.290.000
Thặng dư vốn cổ phần	974.823	974.823
Cộng	<u>155.431.264.823</u>	<u>155.431.264.823</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.543.029	15.543.029

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	7.771.514.500	18.654.256.800
Tạm ứng cổ tức	-	11.172.701.650
Cộng	<u>7.771.514.500</u>	<u>29.826.958.450</u>

27. Tài khoản ngoài bảng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
USD - Dollar Mỹ	495,11	2.852,09
SGD- Singapore Dollar	103,3	103,3



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.513.052.831	3.573.954.388
Doanh thu cung cấp dịch vụ	92.598.711.322	58.891.470.221
Doanh thu hợp đồng xây dựng	56.964.529.871	54.877.047.063
Các khoản giảm trừ doanh thu	52.353.053	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	52.353.053	-
Doanh thu thuần	<u>153.023.940.971</u>	<u>117.342.471.672</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.477.061.156	2.659.035.660
Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.086.293.860	52.993.193.932
Doanh thu hợp đồng xây dựng	55.090.703.278	30.505.896.420
Cộng	<u>113.654.058.294</u>	<u>86.158.126.012</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.063.262.031	2.043.676.526
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.105.957.799	582.227.700
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.513.855	5.665.990
Doanh thu hoạt động tài chính khác	290.988.215	24.291.000
Cộng	<u>7.463.721.900</u>	<u>2.655.861.216</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	307.103.661	121.327.180
Lỗ thanh lý công ty liên kết	-	560.401.815
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.245.334	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	41.148.551	10.033.874
Chi phí tài chính khác	77.015.641	23.867.982
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(148.702.679)	(2.891.801.332)
Cộng	<u>279.810.508</u>	<u>(2.176.170.481)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>
Chi phí bán hàng	247.854.060
<i>Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng</i>	
Chi phí nhân viên bán hàng	243.272.481
Các khoản chi phí bán hàng khác	4.581.579
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.514.654.191
<i>Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	
Chi phí nhân viên quản lý	2.637.303.540
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.877.350.651
Cộng	<u>6.762.508.251</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ chuyển nhượng số 7 Lạch Tray	-	13.568.181.818
Thu từ thanh lý tài sản cố định	745.636.364	72.234.842
Xử lý công nợ khi Công ty CP Đầu tư ACS giải thể	-	-
Hoàn nhập dự phòng các công trình	712.365.879	2.773.571.593
Lãi ứng vốn công trình (*)	577.410.670	-
Các khoản khác	719.264.012	608.153.579
Cộng	<u>2.754.676.925</u>	<u>17.022.141.832</u>

(*) Theo HĐ thi công xây dựng số 02/2016/Sunflower về việc Xây dựng giai đoạn 3 phát triển dự án Làng quốc tế Hướng Dương giữa Công ty Liên Doanh Làng Quốc Tế Hướng Dương GS-HP và Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng. Căn cứ theo hợp đồng: Trường hợp Chủ Đầu Tư không đảm bảo khả năng thanh toán các khoản đến hạn thì: Chủ Đầu tư phải thanh toán tiền chậm trả là 0,03%/ngày cho tổng số tiền và số ngày chậm trả. Hoặc nhà thầu bằng khả năng tài chính của mình sẽ ứng vốn cho Chủ đầu tư căn cứ vào đề nghị bằng văn bản của Chủ đầu tư. Lãi suất 6%/năm. Thời hạn ứng vốn tính từ ngày Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu theo HĐ này cho đến ngày Chủ đầu tư trả được khoản ứng vốn đó cho Nhà thầu.

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	56.537.448	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.019.308.720	-
Chi phí khác	114.772.293	262.329.467
Cộng	<u>1.190.618.461</u>	<u>262.329.467</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	58.067.598.980	59.748.362.051
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(20.311.698.547)	(17.376.540.405)
- Các khoản điều chỉnh tăng	706.269.459	892.696.760
<i>Lợi thế thương mại</i>	574.396.036	574.396.036
<i>Lỗ Công ty con quyết toán riêng</i>	23.023.868	237.707.021
<i>Chi phí không được trừ</i>	108.849.555	80.593.703
- Các khoản điều chỉnh giảm	21.017.968.006	18.269.237.165
<i>Dự phòng công ty con</i>	199.755.509	73.447.006
<i>Lãi lỗ Công ty liên kết</i>	16.712.254.698	17.613.562.459
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	4.105.957.799	582.227.700
Thu nhập chịu thuế	<u>37.755.900.433</u>	<u>42.371.821.646</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.551.180.086	9.321.800.763
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		(3.251.182)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>7.551.180.086</u>	<u>9.318.549.581</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.471.495.342	50.497.054.629
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.060.950.563)	(2.653.854.268)
- <i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành</i>	(4.060.950.563)	(2.653.854.268)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	46.410.544.779	47.843.200.361
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.543.029	15.543.029
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.986</u>	<u>3.078</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.543.029	15.543.029
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>15.543.029</u>	<u>15.543.029</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản trong đương tiền	91.624.145.068	48.647.186.844	91.624.145.068	48.647.186.844
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	137.948.108.257	121.693.606.880	137.948.108.257	121.693.606.880
Phải thu khách hàng	27.048.951.328	7.360.715.795	27.048.951.328	7.360.715.795
Các khoản phải thu khác	28.387.569.491	44.158.249.646	28.387.569.491	44.148.249.646
Cộng	285.085.482.171	221.929.759.165	285.085.482.171	221.919.759.165
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	11.718.972.037	11.718.972.037	11.718.972.037	11.718.972.037
Phải trả người bán	11.592.624.072	11.033.496.774	11.592.624.072	11.033.496.774
Các khoản phải trả khác	91.723.678.795	90.861.936.640	91.723.678.795	90.861.936.640
Cộng	115.035.274.904	113.614.405.451	115.035.274.904	113.614.405.451

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng (nếu có) là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có khả năng xảy ra các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản (nếu có) là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty (nếu có) chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	11.718.972.037	-	11.718.972.037
Phải trả người bán	11.592.624.072	-	-	11.592.624.072
Các khoản phải trả khác	87.622.034.121	4.101.644.674	-	91.723.678.795
Cộng	99.214.658.193	15.820.616.711	-	115.035.274.904
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	11.718.972.037	-	11.718.972.037
Phải trả người bán	11.033.496.774	-	-	11.033.496.774
Các khoản phải trả khác	87.407.666.491	3.454.270.149	-	90.861.936.640
Cộng	98.441.163.265	15.173.242.186	-	113.614.405.451

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Lưu Thị Phương

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2017



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

ÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

10 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

in thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm		Thời gian quá hạn
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nhà ở Khu biệt thự An Phú	1.915.743.350	1.915.743.350	1.915.743.350	1.915.743.350	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu tư XD HN (Zong seng)	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	Quá hạn trên 3 năm
Công ty CN tàu thủy & XD Sông Hồng	249.028.416	249.028.416	249.028.416	249.028.416	Quá hạn trên 3 năm
Chi phí 50 năm giải phóng Hải Phòng	666.094.974	666.094.974	666.094.974	666.094.974	Quá hạn trên 3 năm
Bà Lê Lệ Quyên - Nhà sách Hải Hà	414.646.022	414.646.022	414.646.022	414.646.022	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Quảng Cáo	65.907.500	65.907.500	65.907.500	65.907.500	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty Cổ phần in Công nghệ và QC Phi Long	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH in và QC Trần Bạch	40.292.708	40.292.708	40.292.708	40.292.708	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Quảng Cáo và Mỹ Thuật	66.604.997	66.604.997	66.604.997	66.604.997	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Quảng Cáo TST	391.044.084	388.600.000	478.000.000	169.882.750	Quá hạn dưới 1 năm
Các đối tượng khác thuộc Công ty con	1.932.088.589	1.912.088.589	1.858.288.589	1.858.288.589	Công nợ khó có khả năng thu hồi
Cộng	5.801.450.640	5.779.006.556	5.814.606.556	5.506.489.306	

